

Bản án số: 73/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 26 – 11 – 2018
V/v tranh chấp Hôn nhân và Gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Vinh Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Khanh.

2. Ông Huỳnh Khởi.

- Thư ký phiên toà: Ông Quách Văn Diễn-Thư ký Toà án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên toà: Bà Đặng Xuân Mai-Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 367/2018/TLST-HNGĐ, ngày 13 tháng 9 năm 2018, về tranh chấp Hôn nhân và Gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 174/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 15 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên toà số 103/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 07 tháng 11 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1982 (vắng mặt).

- Bị đơn: Chị Lý Thị Thu T, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Số 725/1, ấp H, xã Đ, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Vào năm 2006, anh Nguyễn Văn C và chị Lý Thị Thu T tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ. Trong thời gian chung sống, vợ chồng có 01 người con chung tên là Nguyễn Lý Ngọc P, sinh ngày 11/7/2007, hiện nay đang sống với chị T.

Do vợ chồng không cùng quan điểm, thường xuyên cãi nhau nên sống không hạnh phúc. Vào ngày 02/9/2012, chị T bỏ con bỏ đi cho đến nay. Anh C có yêu cầu tuyên bố chị T mất tích, vào ngày 20/8/2018, Toà án nhân dân

huyện Kế Sách ban hành quyết định số 10/2018/QĐDS-ST, chấp nhận yêu cầu của Anh C, tuyên bố chị Lý Thị Thu T, sinh năm 1990, có nơi đăng ký thường trú và cư trú cuối cùng tại Số 725/1, ấp H, xã Đ, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng, mất tích.

Nhận thấy, giữa vợ chồng không thể hàn gắn, hôn nhân không hạnh phúc, không thể tồn tại được, nên Anh C yêu cầu Toà án giải quyết như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với chị Lý Thị Thu T;
- Về con chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết, vì hiện nay cháu Phương đang sống với chị T;
- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên cũng không yêu cầu Toà án giải quyết.

*Tại phiên toà, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách cho rằng việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, cũng như việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Tại phiên toà, nguyên đơn không rút lại đơn khởi kiện, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

- Về tố tụng:

[1] Tại phiên Toà, bị đơn chị Lý Thị Thu T, mặc dù đã được Toà án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, nhưng vắng mặt, vì đã mất tích; Nguyên đơn anh Nguyễn Văn C cũng vắng mặt, nhưng có yêu cầu Toà án xét xử vắng mặt, cho nên, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227, các khoản 1, 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự này.

- Về quan hệ hôn nhân:

[2] Anh Nguyễn Văn C và chị Lý Thị Thu T tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn và tuân thủ quy định tại các điều 8 và 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, nên quan hệ hôn nhân của anh, chị là hợp pháp.

[3] Xét về tình trạng hôn nhân, thấy rằng: Trong thời kỳ hôn nhân, vợ chồng Anh C, chị T thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau dẫn đến, vào ngày 02/9/2012, chị T bỏ con bỏ đi và hai người đã sống ly thân cho đến nay. Theo yêu cầu của Anh C, Toà án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng đã tuyên bố chị T mất tích, theo Quyết định số 10/2018/QĐDS-ST, ngày 20/8/2018.

[4] Tại khoản 2 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định: “*Trong trường hợp vợ hoặc chồng của người bị Toà án tuyên bố mất tích yêu cầu ly hôn thì Toà án giải quyết cho ly hôn*”. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Anh C đối với chị T.

- Về con chung:

[5] Trong thời kỳ hôn nhân, Anh C và chị T có 01 người con chung tên là Nguyễn Lý Ngọc P, sinh ngày 11/7/2007, hiện đang sống với chị T. Anh C không yêu cầu Toà án giải quyết.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án; Buộc Anh C phải chịu 300.000đ án phí ly hôn.

[8] Đề nghị của Kiểm sát viên về việc chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, theo như nhận định nêu trên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 40, khoản 4 Điều 147, khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227, các khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án; Điều 26 Luật Thi hành án Dân sự.

Tuyên xử:

1) Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn C được ly hôn với chị Lý Thị Thu T.

2) Về con chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết, vì hiện nay Anh C cho rằng cháu Nguyễn Lý Ngọc P, sinh ngày 11/7/2007, đang sống với chị T.

3) Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

4) Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc Anh C phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng, theo biên lai thu tiền số 0004254, ngày 12/9/2018, của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Kế Sách. Như vậy, Anh C đã nộp xong án phí sơ thẩm.

5) Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng

xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Đối với đương sự không có mặt tại phiên toà thì thời hạn này tính từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

6) Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án Dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Kế Sách;
- Các đương sự;
- Chi cục THADSH Kế Sách (khi đã có hiệu lực);
- Ủy ban nhân dân xã Đ;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(đã ký)**

Trần Vinh Thắng